

Số: 507/QĐ-ĐHCNQN

Quảng ninh, ngày 23 tháng 6 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định xây dựng và sử dụng ngân hàng đề thi  
của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 4361/QĐ-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/QĐ-ĐHCNQN ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ đặc điểm, tình hình thực tế của Nhà trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Kiểm định chất lượng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này *Quy định xây dựng và sử dụng ngân hàng đề thi của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh.*

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 2.** Trưởng, phụ trách các đơn vị phòng, khoa, bộ môn, trung tâm trong toàn trường căn cứ Quyết định thi hành. /.

**Nơi nhận:**

- Đảng ủy (b/c);
- Giám hiệu (03);
- Công đoàn (p/h);
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu VT, PTT- KĐCL.



TS. Nguyễn Đức Tính

## QUY ĐỊNH

*Xây dựng và sử dụng ngân hàng đề thi  
của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/QĐ-ĐHCNQN ngày 23 tháng 6 năm 2016  
của Hiệu trưởng Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh)*

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về mục đích, yêu cầu, quy trình tổ chức xây dựng và sử dụng, trách nhiệm của những đơn vị, cá nhân liên quan tham gia công tác ngân hàng đề thi cho các học phần thuộc các chương trình đào tạo hệ chính quy với phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

2. Đối tượng áp dụng của Quy định này bao gồm các đơn vị quản lý đào tạo, cán bộ, giảng viên, sinh viên trình độ cao đẳng, đại học hệ chính quy thuộc các chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

#### **Điều 2. Mục đích của việc xây dựng và sử dụng ngân hàng đề thi**

1. Đảm bảo sự thống nhất trong việc ra đề thi kết thúc học phần về nội dung, hình thức và thời gian thi;

2. Đảm bảo việc dạy và học bao quát được toàn bộ nội dung có trong đề cương chi tiết của học phần và đáp ứng được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

3. Chủ động trong công tác tổ chức và quản lý các hoạt động thi, giảm thiểu các sai sót trong quá trình ra đề thi;

4. Đánh giá kết quả học tập của người học một cách khách quan, chính xác, công bằng. Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm; phát huy tính tự giác, tích cực của người dạy và người học.

#### **Điều 3. Yêu cầu của việc xây dựng và sử dụng ngân hàng đề thi**

1. Yêu cầu đối với xây dựng và sử dụng ngân hàng đề thi

a. Ngân hàng đề thi được xây dựng có lộ trình từng bước đối với tất cả học phần thuộc chương trình đào tạo các ngành, chuyên ngành theo hệ thống tín chỉ đang tổ chức đào tạo của nhà trường; các đề thi trong ngân hàng đề thi phải đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của chuẩn đầu ra, được rà soát, hiệu chỉnh thường xuyên để hướng tới hoàn thiện nhằm tạo nên một ngân hàng đề thi phong phú, hiệu quả cao trong hoạt động giảng dạy và học tập theo hệ thống tín chỉ;

b. Ngân hàng đề thi được cấu trúc, sắp xếp, lưu trữ logic, khoa học thuận tiện trong việc khai thác sử dụng;

c. Việc sử dụng ngân hàng đề thi phải đúng quy định, đảm bảo hiệu quả trong việc đánh giá khách quan kết quả giảng dạy của giảng viên và học tập của người học.

2. Yêu cầu đối với câu hỏi đề thi

a. Phải đầy đủ, hợp lý của các dữ kiện câu hỏi; kiểm tra được những kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành của người học trong phạm vi chương trình của học phần, phù hợp với trình độ chung của người học và mục tiêu học phần;

b. Nội dung các câu hỏi, bài tập (gọi chung là câu hỏi) và đáp án phải bảo đảm tính vừa sức, phân hoá được người học và có tính giáo dục chuyên ngành, logic, chính xác, chặt chẽ, rõ ràng và không sai sót (về mặt sử dụng từ ngữ, ngữ pháp và chuyên môn...);

c. Số lượng câu hỏi trong đề thi phải phù hợp với khối lượng kiến thức học phần và thời gian làm bài; Các câu hỏi không trùng lặp với các dạng đề khác nhau và phải có tính hệ thống phản ánh được toàn bộ nội dung chính của học phần, không vụn vặt, rời rạc;

d. Phương thức đánh giá, nội dung, thời gian làm bài và điểm của câu hỏi phải hợp lý;

đ. Đề bài tập được làm theo từng phần, một số phần (chương) hoặc theo một chuyên đề chủ yếu; hạn chế số lượng bài tập tổng hợp nhiều chuyên đề mang tính liên đới sử dụng nhiều số liệu, dữ kiện;

e. Có kết cấu hợp lý giữa các câu hỏi ở các mức độ: Biết (tái hiện, nhớ), hiểu, áp dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá.

## Chương II XÂY DỰNG NGÂN HÀNG ĐỀ THI

### Điều 4. Độ khó các câu hỏi và cấu trúc đề thi

Các câu hỏi và bài tập phải bao quát chương trình học phần, được phân chia theo độ khó, dựa trên thang đánh giá nhận thức của Benjamin Bloom, được cấu trúc trong đề thi như sau.

Cấp độ	Từ khóa	Độ khó	Mức	Tỷ lệ trong đề
Biết	Nhắc lại, mô tả, liệt kê, trình bày, chọn lựa, gọi tên, nhận diện	Dễ	1	50%
Hiểu	Giải thích, tóm tắt, phân biệt, mở rộng, khái quát hóa, cho ví dụ, nhận định, so sánh, sắp xếp			
Vận dụng	Vận dụng, áp dụng, tính toán, chứng minh, giải thích, xây dựng, lập kế hoạch	Trung bình	2	30%
Phân tích	Phân tích, lý giải, so sánh, lập biểu đồ, phân biệt, minh họa, xây dựng mối liên hệ, hệ thống hóa			
Đánh giá	Đánh giá, cho ý kiến, bình luận, so sánh	Khó	3	20%
Tổng hợp	Thiết lập, tổng hợp, xây dựng, thiết kế, sáng tác, đề xuất			

### Điều 5. Hình thức và thời gian làm bài của các đề thi kết thúc học phần

Hình thức thi kết thúc học phần phải phù hợp với phương thức đánh giá (được quy định trong Đề cương chi tiết học phần) và thời gian làm bài, được quy định cụ thể như sau.

TT	Hình thức thi	Thời gian	Ghi chú
1	Tự luận	90 phút	Mỗi học phần có khối lượng kiến thức từ 2-4 TC
2	Trắc nghiệm	60 phút	
3	Hỗn hợp	90 phút	
4	Vấn đáp	Theo quy định thi	

### Điều 6. Số lượng câu hỏi của đề thi các học phần

1. Số lượng câu hỏi trong đề tự luận tối thiểu 3 câu, mỗi câu có thể có các ý nhỏ; với đề thi trắc nghiệm là 40 câu, hỗn hợp là 20 câu;
2. Tổng số câu hỏi phụ thuộc vào khối lượng kiến thức của từng học phần và được quy định như sau.

Hình thức thi	Số lượng câu hỏi tối thiểu/TC	Ghi chú
Tự luận	20 câu hỏi /TC	Mỗi học phần có khối lượng kiến thức từ 2-4 TC
Trắc nghiệm KQ	40 câu hỏi/TC	
Hỗn hợp	20 câu hỏi/TC	

3. Các câu hỏi với hình thức thi tự luận được chia thành các gói câu hỏi có điểm đánh giá và mức độ khó theo Điều 4 như sau.

Điểm Mức	1	2	3	4	5
1	C <sup>1.1.1</sup> C <sup>1.1.2</sup> C <sup>1.1.n</sup>	C <sup>2.1.1</sup> C <sup>2.1.2</sup> C <sup>2.1.n</sup>	C <sup>3.1.1</sup> C <sup>3.1.2</sup> C <sup>3.1.n</sup>	C <sup>4.1.1</sup> C <sup>4.1.2</sup> C <sup>4.1.n</sup>	C <sup>5.1.1</sup> C <sup>5.1.2</sup> C <sup>5.1.n</sup>
2	C <sup>1.2.1</sup> C <sup>1.2.2</sup> C <sup>1.2.n</sup>	C <sup>2.2.1</sup> C <sup>2.2.2</sup> C <sup>2.2.n</sup>	C <sup>3.2.1</sup> C <sup>3.2.2</sup> C <sup>3.2.n</sup>		
3	C <sup>1.3.1</sup> C <sup>1.3.2</sup> C <sup>1.3.n</sup>	C <sup>2.3.1</sup> C <sup>2.3.2</sup> C <sup>2.3.n</sup>			

Ví dụ: C<sup>3.2.2</sup>: Câu hỏi số 2, mức 2 của gói 3 điểm.

4. Các câu hỏi với hình thức thi trắc nghiệm khách quan và hỗn hợp được thực hiện như điểm 3 Điều 6 trên nhưng điểm số của các câu hỏi phải phù hợp với hình thức thi và sẽ được tổ hợp thành các đề thi.

5. Việc tổ hợp thành đề thi tuân thủ các điều kiện sau:

- a. Số lượng câu hỏi trong đề thi đúng theo quy định tại điểm 1 Điều 6 ở trên;
- b. Tổng điểm các câu hỏi của đề phải bằng 10 điểm;
- c. Tỷ lệ điểm của các câu hỏi trong đề theo độ khó thỏa mãn quy định tại Điều 4;

### Điều 7. Hình thức trình bày của đề

Các đề thi được xây dựng theo mẫu do Trường quy định.

- a. Sử dụng Font chữ *Times New Roman*, cỡ chữ 13, lề trái 3.0 cm; trên, dưới và lề phải 2.0 cm.

- b. Trên văn bản, từng đề thi được in độc lập trên một mặt giấy.

### Điều 8. Đáp án của câu hỏi, đề thi

1. Bộ câu hỏi đề thi phải có đáp án (theo mẫu). Đáp án được trình bày đầy đủ, chi tiết nội dung hoặc cách làm cho từng câu hỏi; với câu hỏi trắc nghiệm khách quan đáp án lựa chọn đúng được gạch chân; đáp án này do Bộ môn chuyên môn quản lý không được tiết lộ cho người học, được sử dụng cho giảng viên trong quá trình chấm bài thi.

2. Trong đáp án phải xác định điểm cho từng ý, thang điểm nhỏ nhất là 0,25 điểm. Thang điểm để đánh giá của đề thi là 10 điểm với tất cả hình thức thi.

### **Điều 9. Mã hóa ngân hàng câu hỏi, đề thi**

1. Các câu hỏi của ngân hàng đề thi sau khi được biên soạn, phải được mã hóa để thuận tiện trong lưu trữ và sử dụng;
2. Cách thức mã hóa như sau:
  - a. Với các câu hỏi để cấu trúc tạo thành đề của mỗi học phần để trong 1 folder với tên *Mã học phần*
  - b. Các câu hỏi để trong 1 file được mã hóa như quy định tại Điểm 3, Điều 6 Quy định này;

### **Điều 10. Quy trình xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi**

Quy trình xây dựng ngân hàng đề thi được thực hiện qua 5 bước sau.

1. **Bước 1:** Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy biên soạn và phản biện ngân hàng câu hỏi đề thi của các học phần thuộc bộ môn quản lý giảng dạy;
2. **Bước 2:** Giảng viên được phân công căn cứ vào nội dung, đặc điểm của học phần, mục tiêu và yêu cầu của đề thi để xây dựng hệ thống câu hỏi và bài tập cho phù hợp, kèm theo đáp án. Tổ chức thử nghiệm để xác định độ khó của các câu hỏi, khối lượng kiến thức và điểm đánh giá;
3. **Bước 3:** Bộ môn tổ chức phản biện, thẩm định câu hỏi đề thi của từng học phần theo các yêu cầu và quy định nêu trên, cần tập trung vào các nội dung cụ thể sau:
  - a. Tính rõ ràng, chính xác của nội dung và ngôn từ;
  - b. Tính hệ thống, đầy đủ, hợp lý các dữ kiện;
  - c. Tính vừa sức và phân hoá người học;
  - d. Tính chặt chẽ, chính xác của đáp án;
  - e. Tính hợp lý giữa nội dung với thời lượng và điểm số.Thành phần tham gia phản biện, thẩm định gồm những người trong và ngoài bộ môn.
4. **Bước 4:** Giảng viên được phân công biên soạn, hoàn chỉnh câu hỏi theo sự góp ý và nộp cho Bộ môn để thông qua khoa và nhà trường;
5. **Bước 5:** Thông qua Hội đồng nghiệm thu cấp khoa và nhà trường, chuyển ngân hàng câu hỏi đề thi về phòng Đào tạo lưu trữ, quản lý và đưa vào sử dụng chính thức.

### **Điều 11. Lập kế hoạch xây dựng ngân hàng đề thi**

1. Kế hoạch xây dựng ngân hàng đề thi được lập vào tháng 8 cho từng năm học;
2. Nội dung kế hoạch cần thể hiện: tên học phần, hình thức thi, số lượng câu hỏi đề thi, bộ môn đảm nhiệm, thời gian và tiến độ thực hiện.

## **Chương III SỬ DỤNG NGÂN HÀNG ĐỀ THI**

### **Điều 12. Quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi**

1. Ngân hàng câu hỏi đề thi được lưu trữ theo chế độ bảo mật;
2. Ngân hàng câu hỏi đề thi kết thúc học phần được lưu giữ tại phòng Đào tạo và được Thường trực Hội đồng thi tổ hợp thành đề thi theo quy định tại Điều 6 để sử dụng cho từng kỳ thi kết thúc học phần.
  - a. Với đề tự luận tổ hợp thành 2 (hai) đề, được niêm phong bảo mật, bàn giao bằng biên bản cho các Tiểu ban coi thi bốc thăm chọn 1 đề chính thức để tổ chức thi và 1 đề dự phòng;

b. Với các hình thức thi khác: Đề được tổ hợp theo quy định tại Điều 6 và được trộn thành 5 mã đề, bàn giao bằng biên bản cho các Tiểu ban coi thi tổ chức in ấn theo quy định bảo mật đề thi.

**Điều 13. Hoàn thiện và phát triển ngân hàng đề thi**

1. Bộ câu hỏi đề thi được định kỳ 2 năm/lần tổ chức đổi mới, bổ sung cho phù hợp với chương trình đào tạo. Việc điều chỉnh, bổ sung phải được thực hiện hoàn thành trước kỳ thi kết thúc học phần ít nhất 01 tháng;

2. Trưởng Bộ môn có trách nhiệm tổ chức rà soát bộ câu hỏi đề thi để loại bỏ, thay thế các câu hỏi không còn phù hợp và bổ sung câu hỏi mới. Việc bổ sung câu hỏi đề thi phải tuân thủ theo đúng kế hoạch và quy định của Trường.

**Điều 14. Quyền lợi của giảng viên tham gia xây dựng ngân hàng đề thi**

1. Giảng viên biên soạn, phản biện bộ câu hỏi đề thi xây dựng ngân hàng đề thi được nghiệm thu, hưởng khối lượng công tác theo quy định hiện hành;

2. Giảng viên có nhiều thành tích trong công tác xây dựng ngân hàng đề thi được khen thưởng theo Quy chế thi đua khen thưởng của Nhà trường.

**Chương IV  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 15.** Phòng Đào tạo là đơn vị chủ trì công tác xây dựng và sử dụng ngân hàng đề thi của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

**Điều 16.** Các khoa, bộ môn, người học và các đơn vị khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

**Điều 17. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quy định này được phổ biến đến toàn thể các đơn vị quản lý đào tạo, phục vụ đào tạo, các khoa, bộ môn, giảng viên và người học trong nhà trường; trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề mới phát sinh hoặc xét thấy cần bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, Phòng đào tạo tham mưu cho Hiệu trưởng xem xét quyết định./.



TS. Nguyễn Đức Tính